

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VINFARM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VINFARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINFARM ORGANIC AGRICULTURAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108501298

3. Ngày thành lập: 06/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Xuân Sen, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971959291

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
2.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất các loại bột thuốc nổ, các sản phẩm pháo hoa, chất nổ, bao gồm ngòi nổ, pháo sáng)	2029
3.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
4.	Trồng cây hàng năm khác	0119
5.	Trồng cây ăn quả	0121
6.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
7.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
13.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
14.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Phá dỡ	4311

20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
26.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
27.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
28.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
29.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
30.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
31.	Chăn nuôi gia cầm	0146
32.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
33.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012(Chính)
34.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất.	4669
36.	Trồng cây lâu năm khác	0129
37.	Chăn nuôi khác	0149
38.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
39.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
40.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
41.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
42.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
43.	Bán buôn đồ uống	4633
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
49.	Bán buôn thực phẩm	4632

50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4764
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
55.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
58.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
62.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
63.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
64.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
65.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
66.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
67.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
68.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ loại nhà nước cấm)	3240
69.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT TÙNG	Số 22, tổ 5 Khu Chiến Thắng, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	001086005457	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		
2	LÊ THỊ THU GIANG	Số 22, tổ 3 Khu Chiến Thắng, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	001186002492	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		
3	HUỲNH LINH	Số 22, tổ 3 Khu Chiến Thắng, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	765.000	7.650.000.000	85,000	112147453	
			Tổng số	765.000	7.650.000.000	85,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HUỲNH LINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/02/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *112147453*

Ngày cấp: *31/08/2011*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 22, tổ 3 Khu Chiến Thắng, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Xuân Sen, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*